TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29/11/2017
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lệ Thương**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Hơn.**

2. Bà **Phan Thị Đẹp.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang: Bà **Ngô Thị Cẩm Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 554/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2017 về việc tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/10/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2017, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc M**, sinh năm 1987 (Có mặt).*

Địa chỉ: Số 296B đường L, Phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).*

Địa chỉ: Số 107 đường T, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc M trình bày**: Do quen biết chị và anh Nguyễn Thanh P tìm hiểu nhau từ năm 2006, đến năm 2010 thì tổ chức đám cưới, không đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới chị và anh P chung sống tại nhà cha mẹ ruột của anh P, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối tháng 02/2017 phát sinh mâu thuẫn do anh P đối xử không tốt với chị, gia đình chị, không chăm lo vợ con và thường xuyên đánh các con; chị và anh P đã ly thân vào cuối tháng 02/2017, hiện chị đã về nhà mẹ ruột ở phường N, thành phố M sinh sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh P có 02 con chung tên Nguyễn Thiện N, sinh ngày 19/10/2012 và Nguyễn Ngọc Liên C, sinh ngày 19/11/2013, các con đang sống với chị.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, yêu cầu được ly hôn với anh P; yêu cầu trực tiếp nuôi hết 02 con chung, anh P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/01 cháu, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động được; tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại Bản tự khai ngày 31/10/2017 và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thanh P trình bày**: Anh thống nhất với lời trình bày của chị M về thời gian quen biết, tìm hiểu, tổ chức đám cưới và sống chung sống vợ chồng. Anh chị phát sinh mâu thuẫn vào khoảng năm 2011 sau đó hàn gắn được. Đến năm 2016 thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị M không chăm sóc tốt gia đình, không chăm sóc mẹ chồng. Anh chị ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Nay chị M yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị M về con chung, hiện các con đang sống với chị M; anh đồng ý giao hết 02 con chung cho chị M trực tiếp nuôi, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động được; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn không thực hiện đúng qui định. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phần trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử, nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh P.

Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Nguyễn Thanh P là tranh chấp "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Tại phiên Tòa chị M yêu cầu được ly hôn với anh P; con chung chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, cháu C, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động được. Tại phiên tòa hôm nay, anh P vắng mặt nhưng tại Bản tự khai và Biên bàn hòa giải anh thống nhất với lời trình bày của chị M về quá trình chung sống vợ chồng; anh chị không đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung nợ chung, anh đồng ý giao 02 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động được.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, do quen biết, tìm hiểu chị M và anh P chung sống với nhau từ năm 2010, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị M và anh P phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm; anh chị đã ly thân từ cuối tháng 02/2017 đến nay, thời gian ly thân anh, chị không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay chị M yêu cầu được ly hôn; anh Phonh vắng mặt nhưng tại bản tự khai và Biên bản hòa giải anh cũng đồng ý ly hôn, lẽ ra, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyên của anh chị nhưng do anh chị không đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật, do đó, căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân và Gia đình không công nhận chị M và anh P là vợ chồng.

- Về con chung: Tại Tòa chị M xác định giữa chị và anh P có 02 con chung tên Nguyễn Thiện N, sinh ngày 19/10/2012 và Nguyễn Ngọc Liên C, sinh ngày 19/11/2013, hai cháu hiện đang sống với chị M; Tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động được. Hội đồng xét xử xét đây là sự tự nguyện của các đương sự là phù hợp theo qui định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình.

- Tài sản chung, nợ chung: Tại phiên tòa chị M và tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải anh P đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt đặt ra xem xét trong vụ án này.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và anh Nguyễn Thanh P phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[4] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 14, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc M.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Nguyễn Thanh P là vợ chồng.

2/ Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Nguyễn Thanh P, giao các cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 19/10/2012 và Nguyễn Ngọc Liên C, sinh ngày 19/11/2013 là con chung giữa cho chị M và anh P cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Nguyễn Thanh P có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Nguyễn Thanh P đều xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 32420 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, xem như chị đã thi hành xong.

- Anh Nguyễn Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc M được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thành phố M;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP M;
- UBND phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;
- UBND phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự:
  + Chị Nguyễn Thị Ngọc M;
  + Anh Nguyễn Thanh P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương